

Số: *13* \*  
-BC/BCSD

Thái Bình, ngày *12* tháng 5 năm 2021

## BÁO CÁO

Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình

Kính gửi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình khóa XX;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 90/TTr-BQLDAGT ngày 05/5/2021, kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo số 01/BC-HĐTĐ ngày 11/5/2021; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình, với các nội dung chính sau:

**1. Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình.

**2. Đơn vị chuẩn bị dự án:** Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Bình.

**3. Loại công trình, dự án:** Công trình giao thông đường bộ, dự án nhóm A.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Tiền Hải, huyện Thái Thụy, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**5. Tổng vốn thực hiện dự án:**

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 2.516 tỷ đồng.

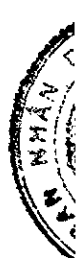
- Cơ cấu nguồn vốn dự kiến thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**6. Thời gian thực hiện:** Không quá 06 năm kể từ ngày khởi công.

**7. Đơn vị thực hiện dự án:** Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Bình.

**8. Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 104,67ha.

**9. Các thông tin khác:**



**9.1. Mục tiêu đầu tư:** Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình sẽ đáp ứng nhu cầu giao thông, lưu thông hàng hóa của các khu chức năng trong Khu kinh tế, đồng thời góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, đẩy nhanh tiến độ triển khai Khu kinh tế Thái Bình, giúp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, cứu hộ, cứu nạn và phòng chống lụt bão của khu vực.

**9.2. Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng 05 tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình, bao gồm:

a) Tuyến số 1: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục ngang phía Bắc Khu kinh tế đoạn qua Khu công nghiệp Dịch vụ Liên Hà Thái (Quốc lộ 39).

- Điểm đầu tại Km0+00 giao với đường ven biển thuộc thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy; điểm cuối tại Km3+700 đầu cầu Trà Linh, thuộc xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy; Chiều dài: Khoảng 3,70Km.

- Quy mô xây dựng: Trên cơ sở tuyến đường QL.39 hiện có, để phù hợp với các quy hoạch liên quan cùng các quy định về quản lý hành lang đường bộ, giữ nguyên hiện trạng đường QL.39, mở rộng về phía bên phải tuyến QL.39 với bề rộng mở rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}}=12,25\text{m}$  (bao gồm 3 làn xe x 3,75m/làn + dải an toàn 2 bên rộng 0,5m x 2); Dải đất trồng cây ngăn cách giữa QL.39 hiện tại và làn đường mở mới với bề rộng:  $B_{\text{PC}}=2,0\text{m} - 12,5\text{m}$ ; Vĩa hè và dải cây xanh.

b) Tuyến số 2: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 37B vào Khu quy hoạch cảng, khu công nghiệp Dịch vụ Thái Thượng.

- Điểm đầu tại Km0+00 giao với QL 37B (đoạn đầu cầu Diêm Điền), thuộc xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy; điểm cuối tại Km0+830 đấu nối với đê biển số 7 tại Khu cảng, khu công nghiệp Dịch vụ Thái Thượng, thuộc xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy; Chiều dài: Khoảng 0,83Km.

- Quy mô xây dựng: Đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng theo TCVN4054-2005 (Bề rộng nền đường:  $B_{\text{nền}}= 12,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường xe chạy:  $B_{\text{mặt}}=11,0\text{m}$ ; Bề rộng lề đất  $B_{\text{lề đất}}=2 \times 0,5\text{m}=1\text{m}$ ).

c) Tuyến số 3: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục phía nam Khu kinh tế từ đường ven biển đến QL.37B.

- Điểm đầu tại Km0+00 giao với tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình, giáp với khu Cồn Thủ - Cồn Vành, huyện Tiền Hải; điểm cuối tại QL.37B, thuộc địa phận xã Nam Bình, huyện Kiến Xương; Chiều dài: Khoảng 12,0Km.

- Quy mô xây dựng: Đường cấp II đồng bằng (4 làn xe, bề rộng nền đường:  $B_{\text{nền}}= 27,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}}= 4 \times 3,75\text{m}=15,0\text{m}$ ; Bề rộng dải phân cách giữa:  $B_{\text{PCG}}= 3,0\text{m}$ ; Bề rộng dải an toàn:  $B_{\text{GAT}}= 2 \times 0,75= 1,5\text{m}$ ; Bề rộng làn hỗn hợp:  $B_{\text{hh}}=2 \times 3,0\text{m}=6,0\text{m}$ ; Bề rộng lề đất:  $B_{\text{đất}}= 2 \times 0,75\text{m}= 1,5\text{m}$ ).

Giai đoạn sau hoàn thiện với quy mô đường cao tốc, hoàn thiện mặt đường cấp cao, đường bên 2 bên tuyến và các nút giao khác mức hoàn chỉnh.

d) Tuyến số 4: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường bộ ven biển Thái Bình đến Khu bến cảng Ba Lạt.

- Điểm đầu tại Km0+00 giao với tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình, thuộc xã Nam Phú, huyện Tiền Hải; điểm cuối tại Km3+00 tiếp giáp Khu quy hoạch cảng Ba Lạt, thuộc xã Nam Phú, huyện Tiền Hải; Chiều dài: Khoảng 3,0Km.

- Quy mô xây dựng: Đường chính khu vực, đường trục chính khu công nghiệp (Bề rộng nền đường:  $B_{nền}=22,50m$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt}=2 \times 7,5m=15,0m$ ; Bề rộng dải phân cách giữa:  $B_{GPCG}=6,50m$  (để đất dự trữ mở rộng trong tương lai khi lưu lượng tăng lên); Bề rộng lề đất:  $B_{lề}=2 \times 0,5m=1,0m$ ).

e) Tuyến số 5: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trục trung tâm phía Nam sông Trà Lý (đường tỉnh 464) đoạn từ xã Tây Lương đến xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải.

- Điểm đầu tại Km0+00 giao với Quốc lộ 37B, thuộc xã Tây Lương, huyện Tiền Hải; điểm cuối tại Km6+500 giao với tuyến ĐH.34, xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải; Chiều dài: Khoảng 6,50Km.

- Quy mô xây dựng: Cải tạo nâng đường cấp IV đồng bằng (Bề rộng nền đường:  $B_{nền}=9,0m$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt}=8,0m$  (bao gồm cả lề gia cố); Bề rộng lề đất:  $B_{lề}=2 \times 0,5m=1,0m$ ).

### 9. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức khảo sát, lập và trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

b) Sau khi dự án được bố trí vốn: Thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; triển khai thi công công trình và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo và xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Sở KHĐT;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, BCSD. *mh*

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Nguyễn Khắc Thận

